
Bản án số: 30 /2021/HSST
Ngày 24/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Bé
2. Bà Lê Thị Hồng Chiêm

Thư ký phiên toà: Bà Tăng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST - HS ngày 09/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm BT; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 28/6/1995, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: K1, thị trấn CR, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm VT - (Đã chết) và bà Phạm TH - Sinh năm 1969; Có vợ là: Vũ Thị Huyền Trang; Sinh năm 1994; Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 06/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn - Có mặt.

2. Họ và tên: Lê D N; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 02/6/1997, tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã Phú Phương, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Khu 4, thị trấn CR, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê DT - Sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Thắm - Sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn – Có mặt.

* Người làm chứng

- Bà Phạm TH – Có mặt

* Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn TT, anh Phạm VB – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 05/9/2021, tại Khu 4, thị trấn CR, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Công an huyện Vân Đồn bắt quả tang Lê D N có hành vi cất giấu trái phép chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Thu giữ của Nam 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng. Quá trình điều tra, Nam khai nhận số ma túy bị Công an thu giữ là Nam nhắn tin cho Phạm Bảo Tmua với giá 200.000 đồng vào khoảng 00 giờ 05 phút cùng ngày tại nhà của Tở K1, thị trấn CR, huyện Vân Đồn, để đem đi sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngày 06/9/2021, Phạm Bảo T đến Công an huyện Vân Đồn đầu thú và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s.

Tại bản Kết luận giám định số 1716/KLGĐ ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê D N gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,144 gam. Hoàn lại sau giám định 0,09 gam.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa Lê D N khai:

Bị cáo sử dụng ma túy thời gian khoảng 01 năm trước khi bị bắt, ma túy bị cáo thường sử dụng là ma túy đá. Khoảng 22 giờ ngày 04/9/2021, bị cáo điện thoại cho Phạm BT, còn có tên gọi khác là Bổng, từ số điện thoại của bị cáo là 0329.886.869 đến số điện thoại của bị cáo T có số đuôi là 865, để hỏi mua của T 200.000đ tiền ma túy đá. Bị cáo Đồng ý và bảo bị cáo chuyển khoản đến tài khoản tên PHAM THI HOI và nạp thẻ vào tài khoản Game của Thịnh. Do không có xe, nên bị cáo nói với T là mang ma túy đến cho bị cáo, sau đó bị cáo gọi Zalo (tên lưu trên Zalo của bị cáo là Trường) cho bị cáo, cũng nói là không có xe để mang ma túy lên cho bị cáo và nhắn tin để mai chơi. Bị cáo nhắn lại cho T là để ma túy ở ngoài hiên nhà, bị cáo sẽ tự xuống lấy, bị cáo Đồng ý và bảo bị cáo chuyển tiền, bị cáo nhắn tin lại là chuyển thêm 50.000đ, để lấy tiền mặt từ T để trả tiền Taxi, bị cáo bảo T để tiền luôn vào bao thuốc, cùng với ma túy để ở ngoài hiên nhà. Bị cáo Đồng ý và bảo bị cáo chuyển khoản, khi nào nhận được tiền mới vắt ma túy ra. Sau đó bị cáo chuyển 150.000đ vào tài khoản tên PHAM THI HOI theo sự hướng dẫn của Thịnh, đồng thời chụp ảnh màn hình gửi cho Thịnh, sau khi nhận được tiền, thì T nói với bị cáo là ma túy vắt ở ngoài sân. Bị cáo đi Taxi từ khu vực ngã ba Bưu điện huyện đến nhà Thịnh, bị cáo đi vào sân thì thấy bao thuốc lá nên nhặt lên kiểm tra, thấy bên trong có ma túy và 40.000đ, bị cáo cầm bao thuốc lá ra xe đi về. Trên đường về bị cáo vắt vỏ bao thuốc lá, chỉ cầm ma túy và tiền, khi đến ngõ đi vào nhà bị cáo, bị cáo dừng xe và trả tiền taxi 40.000đ, rồi đi bộ qua đường về nhà thì bị cơ quan Công an phát hiện kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay phải của bị cáo 01 gói giấy bạc, bên trong có 01 túi ma túy đá.

Bị cáo khai nhận, do trước đó đã nạp số tiền 100.000đ vào tài khoản Game của bị cáo Thịnh, nên mới nạp tiền vào tài khoản PHAM THI HOI số tiền 150.000đ, trong số tiền này có 100.000đ là tiền mua ma túy, 50.000đ là tiền bị cáo chuyển thêm để lấy tiền mặt từ T để trả tiền Taxi, thừa nhận chiếc điện thoại

Iphone 7 plus màu vàng, bị thu giữ là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với Thịnh, thừa nhận nội dung kiểm tra điện thoại của bị cáo bị thu giữ, là nội dung liên lạc giữa bị cáo và bị cáo Để mua bán ma túy. Bị cáo mua ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cá nhân, số tiền mua ma túy là tiền do bị cáo lao động mà có, thừa nhận ma túy bị thu giữ đúng là ma túy của bị cáo, bị cáo vừa mua của bị cáo Thịnh, thừa nhận bản thân bị cáo được chứng kiến việc cơ quan Công an niêm phong vật chứng và trực tiếp ký tên vào biên bản niêm phong, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo Phạm Bảo Tkhai:

Bị cáo thừa nhận những lời khai của bị cáo Nam là đúng, thừa nhận sau khi bị cáo Nam hỏi mua ma túy đá và chuyển tiền cho bị cáo, bị cáo đã cho ma túy và số tiền 40.000đ vào vỏ bao thuốc lá và để ra ngoài phía trước hiên nhà bị cáo, sau đó thông báo cho bị cáo Nam đến lấy. Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Tkhai, tối ngày 04/9/2021, tại khu vực ngã ba bưu điện huyện, bị cáo mua 300.000đ ma túy của một người đàn ông không quen biết để sử dụng, bị cáo đã sử dụng một phần, số ma túy còn lại, khi bị cáo Nam hỏi mua, bị cáo đã bán cho Nam với giá 200.000đ ngày 05/9/2021. Thừa nhận khi liên lạc với Nam, bị cáo dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s và tài khoản Zalo có tên là “Bống” đăng ký bằng số điện thoại 0387. 210. 865 của bị cáo. Sau khi bán ma túy cho Nam xong, nhằm để không bị ai phát hiện, bị cáo đã xóa hết thông tin liên quan đến việc bán ma túy cho bị cáo Nam và đổi tên tài khoản Zalo từ “Bống” thành “Ga con” và đăng ký bằng số điện thoại 0329.329.681. Do tại thời điểm bị cáo mở tài khoản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank) bị cáo đang làm lại thẻ căn cước và chưa được cấp, vì vậy bị cáo đã mượn căn cước công dân của mẹ bị cáo là bà Phạm TH, để đăng ký mở tài khoản Online số 0387210865 mang tên PHAM THI HOI trên điện thoại của bị cáo, khi mượn bị cáo không nói và bà Hội cũng không biết bị cáo dùng tài khoản ngân hàng để giao dịch ma túy. Do bị cáo không có 50.000đ để đưa cho Nam, nên bị cáo đã cho số tiền 40.000đ vào vỏ bao thuốc lá để Nam trả tiền xe Taxi. Số tiền 200.000đ bán ma túy cho Nam, bị cáo đã dùng để nạp thẻ game. Bị cáo chỉ bán ma túy cho Nam vào ngày 05/9/2021, ngoài ra không bán cho ai khác, sau khi bán ma túy, bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nên đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi của mình. Bị cáo thừa nhận đã được cơ quan điều tra, cho thực nghiệm hiện trường và bị cáo đã chỉ đúng vị trí bị cáo để vỏ bao thuốc trong có chứa ma túy và 40.000đ bán cho Nam, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Người làm chứng:

Bà Phạm TH khai: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Phạm BT, số tài khoản 0387210865 mang tên PHAM THI HOI tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, không phải tài khoản của bà, mà của bị cáo Thịnh, do bị cáo chưa được cấp thẻ căn cước, nên bị cáo Tcó hỏi mượn căn cước công dân của bà để mở tài khoản tại Ngân hàng, sau khi mở xong tài khoản bị cáo đã trả lại bà căn cước, bản thân bà không biết việc bị cáo sử dụng tài khoản vào việc mua bán ma túy.

Người chứng kiến anh Nguyễn TT, anh Phạm VB có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Nam về việc, khoảng 00 giờ 15 phút ngày 05/9/2021, tại Khu 4, thị trấn CR, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, các anh được chứng kiến, Công an huyện Vân Đồn bắt quả tang Lê D N, có hành vi tàng trữ trái phép chất tinh thể màu trắng. Thu giữ của bị cáo Nam 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng. Chứng kiến bị cáo khai nhận chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy, do bị cáo mua về để sử dụng. Chứng kiến việc cơ quan Công an niêm phong vật chứng và cùng ký tên vào biên bản niêm phong.

Tại bản cáo trạng số 10/CT – VKSVĐ ngày 02/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố Phạm Bảo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự và Lê D N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn giữ nguyên quyết định truy tố Phạm BT, Lê D N theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Phạm Bảo T từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê D N từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 05/9/2021.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng thu giữ của bị cáo Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s thu giữ của bị cáo Thịnh.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong số 1716/KLGD chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 sim điện thoại số 0329. 886.869; 01 sim điện thoại số 0387. 210.865.

+ Truy thu, buộc bị cáo Phạm Bảo T phải nộp lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự ; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lê D N, bị cáo Phạm Bảo Tkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 05/9/2021, tại K1, thị trấn CR, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Bảo Tcó hành vi bán cho Lê D N 0,144gam Methamphetamine. Khi Nam đang ở Khu 4, thị trấn CR để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Vân Đồn phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Lê D N, bị cáo Phạm Bảo Tcó đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về chất gây nghiện, làm trầm trọng thêm tình hình tội phạm ma túy ở địa phương. Bị cáo Phạm Bảo Tđã thực hiện hành vi 01 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho bị cáo Nam với giá 200.000đ. Bị cáo Lê D N có hành vi tàng trữ trái phép 0,144 chất ma túy Methamphetamine, thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Bảo Tđủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê D N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Bảo Tvề tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê D N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng thiếu tu dưỡng bản thân, vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân và kiếm lời dẫn đến việc sử dụng chất ma túy và phạm tội, vì vậy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Tsau khi phạm tội đã ra đầu thú, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 0,09 gam Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong số 1716/KLGD chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 sim điện thoại số 0329. 886.869; 01 sim điện thoại số 0387. 210.865 không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng thu giữ của bị cáo Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s thu giữ của bị cáo Tlà công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) bị cáo Tbán ma túy cho bị cáo Nam, là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm BT; Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê D N

Tuyên bố: Phạm Bảo Tphạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Lê D N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Phạm Bảo T24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/9/2021.

Xử phạt: Lê D N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/9/2021.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng Model A1784 FCC thu giữ của bị cáo Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s mặt trước màu trắng bạc, thu giữ của bị cáo Thịnh.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong số 1716/KLGD chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 sim điện thoại số 0329. 886.869 gắn trong điện thoại Iphone 7 plus màu vàng; 01 sim điện thoại số 0387. 210.865 gắn trong điện thoại Iphone 5S .

+ Truy thu, buộc bị cáo Phạm Bảo Tphải nộp lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm BT, bị cáo Lê D N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CA, CQCSĐT, THAHS Công an huyện Vân Đồn
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn
- Bị cáo, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hồng Chiêm – Phạm Văn Bé

Lê Hồng Ninh